TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **621**/2021/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mộng T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Hoàng Hoa Thám, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mộng T và ông Nguyễn Minh Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020, đăng ký ngày 08/01/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo trích lục kết

hôn số 12/TLKH-KS ngày 08/01/2020) của bà Trần Thị Mộng T và ông Nguyễn Minh Đ hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Trần Thị Mộng T và ông Nguyễn Minh Đ ly hôn.

2.2 *Về con chung:* Đương sự khai có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 29/11/2019. Giao cho bà Trần Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai cản trở.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Minh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4,000,000 (bốn triệu) đồng. Thi hành vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2021 cho đến khi trẻ thành niên, tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Trần Thị Mộng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh Đ không cấp dưỡng đủ số tiền nói trên thì hàng tháng, ông Nguyễn Minh Đphải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành. Lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

2.3 *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 *Về án phí:* Bà Trần Thị Mộng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành là 150,000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và tự nguyện chịu thay cho ông Nguyễn Minh Đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150,000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0089551 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh (2);
- UBND Phường 7, Q. Bình Thạnh(1);
- TAND TP.HCM (1);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh (1);
- Lưu VP, HS (4).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh